



VRG Building, No.177 Hai Ba Trung,
Xuan Hoa Ward, Ho chi minh City, Vietnam
Tel: (08) 38 912 889 I Fax: (08) 38 912 789 I Tax Code: 0300812161

Số : 291026/2026/CV-SBV

No.: 291026 /2026/CV-SBV

V/v: giải trình chênh lệch số liệu

Cùng kỳ năm trước

Re: Explanation of Variance in Figures

For the Same Period Last Year

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2026

Hochiminh City, October 29th, 2026

Kính gửi : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Attention: THE STATE SECURITIES COMMISSION
HO CHI MINH STOCK EXCHANGE

- Tên tổ chức: Công ty Cổ Phần Siam Brothers Việt Nam

Organization Name: Siam Brothers Vietnam Joint Stock Company

- Mã chứng khoán: SBV

Stock symbol: SBV

- Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà văn phòng VRG, 177 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address of head office: 5th Floor, VRG Building, 177 Hai Ba Trung, Xuan Hoa Ward, HCMC, Vietnam

Căn cứ thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 điều 14, khoản 4, điểm a) về việc giải trình nguyên nhân trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước, Công ty CP Siam Brothers Việt Nam xin có giải trình cho báo cáo hợp nhất và báo cáo tổng hợp như sau:

Based on Circular 96/2020/TT-BTC issued on November 16, 2020, Article 14, Clause 4, Point a), regarding the requirement to explain the reasons for changes in corporate after-tax profit in the income statement of the reported period where the variance is 10% or more compared to the same period last year, Siam Brothers Vietnam Joint Stock Company would like to provide the following explanation for the Consolidated Financial Statements and the Seperate Financial Statements:

1. Báo cáo hợp nhất / Consolidated Financial Statements:

Nội dung / Content	Q3/2026	Q3/2025	Chênh lệch / Variance	
			(VND)	%
Doanh thu thuần / Net Revenue	138.222.549.799	146.472.886.578	(8.250.336.779)	5,6%
Lợi nhuận sau thuế / Net Profit After Tax	(9.724.722.918)	10.055.197.654	(19.779.920.572)	196,7%

2. Báo cáo tổng hợp / Seperate Financial Statements:

Nội dung / Content	Q3/2026	Q3/2025	Chênh lệch / Variance	
			(VND)	%
Doanh thu thuần / Net Revenue	90.845.033.503	129.424.630.573	(38.579.597.070)	29,8%
Lợi nhuận sau thuế /Net Profit After Tax	(11.227.127.096)	12.868.354.227	(24.095.481.323)	187,2%

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự chênh lệch doanh thu, lợi nhuận:

Reasons for Revenue and Profit Discrepancies:

1. Về doanh thu/ Regarding Revenue

- Doanh thu thuần hợp nhất Quý III/2026 đạt 138,22 tỷ đồng, giảm 5,63% so với cùng kỳ năm 2025. Nguyên nhân chủ yếu do sản lượng tiêu thụ nhóm sản phẩm dây thừng truyền thống giảm, trong khi nhóm sản phẩm phục vụ nông nghiệp ghi nhận tăng trưởng nhưng có biên lợi nhuận thấp hơn nhóm sản phẩm ngư nghiệp. Bên cạnh đó, việc đổi trả hàng và điều chỉnh giảm giá bán một số sản phẩm cũng ảnh hưởng đến doanh thu trong kỳ.

- Consolidated net revenue for Q3/2026 reached VND 138.22 billion, representing a decrease of 5.63% compared to the same period in 2025. This decline was primarily attributable to lower sales volume of traditional rope products. Meanwhile, agricultural products recorded growth but generated lower profit margins compared to fishery-related products. In addition, product returns and selling price reductions for certain products also affected revenue during the period.

- Doanh thu thuần tổng hợp Quý III/2026 giảm 29,81% so với cùng kỳ năm 2025, chủ yếu do sản lượng tiêu thụ dây thừng truyền thống sụt giảm và sự thay đổi cơ cấu sản phẩm. Bên cạnh đó, việc đổi trả hàng và điều chỉnh giá bán một số sản phẩm cũng tác động đến doanh thu trong kỳ.

- Separate net revenue for Q3/2026 decreased by 29.81% compared to the same period in 2025, primarily due to a decline in sales volume of traditional rope products and changes in the product mix. In addition, product returns and selling price adjustments for certain products also affected revenue during the period.

2. Về lợi nhuận sau thuế/ Regarding Profit After Tax

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Quý III/2026 ghi nhận lỗ 9,72 tỷ đồng, chuyển từ lãi sang lỗ so với cùng kỳ năm 2025.

Nguyên nhân chủ yếu do lợi nhuận gộp giảm 20,37%, trong khi chi phí tài chính tăng 60,90% và chi phí bán hàng tăng 37,87%. Đồng thời, hiệu suất vận hành máy móc và năng suất sản xuất chưa đạt kế hoạch, làm gia tăng chi phí sản xuất và đóng gói trên đơn vị sản phẩm, ảnh hưởng đến

khả năng đáp ứng đơn hàng và duy trì một số khách hàng lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

Consolidated profit after tax for Q3/2026 recorded a loss of VND 9.72 billion, representing a shift from profit to loss compared to the same period in 2025.

The decline was primarily attributable to a 20.37% decrease in gross profit, while financial expenses increased by 60.90% and selling expenses rose by 37.87%. Furthermore, machinery operating efficiency and production productivity fell short of planned targets, resulting in higher production and packaging costs per unit. These factors also affected the Company's ability to fulfill orders and retain certain major customers, thereby adversely impacting its overall business performance.

- Lợi nhuận sau thuế tổng hợp Quý III/2026 ghi nhận lỗ 11,23 tỷ đồng, chuyển từ lãi sang lỗ so với cùng kỳ năm 2025.

Nguyên nhân chủ yếu do lợi nhuận gộp giảm 97,15%, trong khi chi phí tài chính tăng 65,56%, chi phí bán hàng tăng 5,10% và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 3,10%. Bên cạnh đó, cơ cấu sản phẩm có sự dịch chuyển sang nhóm có biên lợi nhuận thấp hơn, cùng với hiệu suất sản xuất chưa đạt kế hoạch, làm gia tăng chi phí trên đơn vị sản phẩm và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

- Separate profit after tax for Q3/2026 recorded a loss of VND 11.23 billion, representing a shift from profit to loss compared to the same period in 2025.

The decline was mainly attributable to a 97.15% decrease in gross profit, while financial expenses increased by 65.56%, selling expenses rose by 5.10%, and general and administrative expenses increased by 3.10%. Furthermore, a shift in the product mix toward lower-margin products, coupled with production efficiency falling short of planned targets, resulted in higher costs per unit and adversely affected the Company's business performance.

Công ty xin được giải trình nguyên nhân chênh lệch giữa lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ công bố và kỳ trước như trên.

The company hereby provides an explanation for the discrepancy in after-tax profit between the reporting period and the previous period.

Trân trọng cảm ơn.
Sincerely,

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

On behalf of Board of Directors



VEERAPONG SAWATYANON